TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ T** TỈNH ANGIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 383/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 11 – 10 – 2018
"V/v ly hôn giữa chị Th và anh Ph"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ T, TỈNH AN GIANG

- Thành phần xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Phương

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Trương Phú Phong – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú T, tỉnh An Giang.

Ngày 11 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú T xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án thụ lý số: 333/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 165/2018/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Th – Sinh năm 1992 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 14, ấp T, thị trấn Phú M, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Anh Trần Văn Ph – Sinh năm 1989 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, thị trấn Phú M, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/9/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đặng Thị Th trình bày:

- Quan hệ hôn nhân: Năm 2010 qua mai mối chị và anh Trần Văn Ph đồng ý tiến tới hôn nhân, không có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng sống không hạnh phúc, do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi, ly thân rồi trở lại sống chung, từ tháng 5/2018 đến nay vợ chồng ly thân không hàn gắn. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn Ph. Ngày 25/9/2018 chị Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Tại văn bản ngày 25/9/2018 bị đơn anh Trần Văn Ph trình bày như trình bày trên của chị Th, nhưng sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc khoảng 04 năm thì không còn hạnh phúc nữa, do bất đồng quan điểm sống, ly thân thời gian rồi trở lại sống chung, từ tháng 5/2018 đến nay ly thân. Nay chị Th xin ly hôn, anh đồng ý. Ngày 25/9/2018 anh Ph có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Về nuôi con chung: Không có

- Về chia tài sản và nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Đặng Thị Th khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Trần Văn Ph, Tòa án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Th và anh Ph đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 320 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Th và anh Ph.

[2] Năm 2010 chị Th và anh Ph sống chung như vợ chồng, mặc dù hai bên đã đủ điều kiện kết hôn nhưng không đăng lý kết hôn theo luật định, nên hôn nhân của anh chị là không hợp pháp, căn cứ Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH 10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội và Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 không công nhận chị Đặng Thị Th và anh Trần Văn Ph là vợ chồng.

[3] Về nuôi con chung: Không có, Tòa án không đề cập.

[4] Về chia tài sản: Không có, Tòa án không đề cập.

[5] Về nợ chung: Ghi nhận hai bên xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

[6] Về án phí sơ thẩm, căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án chị Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 322 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Đặng Thị Th và anh Trần Văn Ph là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung: Không có

3. Về chia tài sản: Không có.

Về nợ chung: Ghi nhận hai bên xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Đặng Thị Th phải chịu 150.000đ được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0016916 ngày 24/9/2018, còn lại 150.000đ hoàn trả cho chị Th tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thị Kim Phương